TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2026/HS-ST
Ngày 02-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Du

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 102/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Hoàng Việt A, sinh năm 2003 tại Bắc Ninh. Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố T, phường C, tỉnh Bắc Ninh; nơi ở hiện tại: Thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Hoàng T (đã chết) và bà Vũ Thị H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 29/01/2026; có mặt.

- Bị hại: Chị Trần Thị Phúc L, sinh năm 1986, nơi thường trú: Ngõ A H, phường P, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị T1; sinh năm 1980. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7 xã C, Hà Nội; nơi ở hiện nay: Số C đường Đ, phường H, thành phố Hà Nội; vắng mặt

2. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1999. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 7 xã C, Hà Nội; nơi ở hiện nay:Số D L, phường P, thành phố Hà Nội; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 10/12/2025, Vũ Hoàng Việt A đến nhà chị Trần Thị Phúc L ở ngõ A H, phường P, thành phố Hải Phòng để làm thuê ốp tường. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Việt A nằm nghỉ trên ghế, phát hiện gia đình chị L dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 15B3-428.30 trước cửa nhà, chìa khóa từ của xe mô tô trên vẫn để ở hộc đồ của xe, xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Việt A đi tới xe mô tô vặn khóa từ và điều khiển xe đi ra đường H, hướng Quốc lộ E cũ để lên Hà Nội. Khi đi đến khu vực cầu T, Việt A dừng xe, mở cốp xe thấy bên trong có giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Phúc L. Việt Anh đến một vài quán mua bán xe máy cũ để bán xe nhưng không có ai mua do người bán không phải chủ đăng ký xe. Sau đó, Việt A đi đến một quán phế liệu ở số C đường Đ, phường H, thành phố Hà Nội gặp bà Vũ Thị T1 (sinh năm 1980, nơi ở: cùng địa chỉ trên) hỏi: "Chị có mua xe không" rồi đưa đăng ký xe cho chị T1 xem, chị T1 thấy giấy đăng ký trùng với biển số xe nên đồng ý mua và dẫn Việt A đi đến nhà anh Đỗ Văn M (sinh năm 1999, nơi ở: số D L, phường P, thành phố Hà Nội) là con chị T1 để cùng xem xe. Tại đây Việt A nói là xe của vợ muốn bán, anh M xem số khung, số máy của xe trùng với đăng ký xe thì bảo mẹ mua xe. Bà T1 đưa cho Việt A 1.000.000 (một triệu) đồng. Việt A giao lại xe và đăng ký xe cho bà T1. Số tiền bán được xe V đã chi tiêu hết.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trần Thị Phúc L có đơn trình báo Công an phường P, Hải Phòng và giao nộp 01 đoạn video được lưu trữ trong 01 USB ghi lại hình ảnh: Thời điểm 13 giờ 01 phút 37 giây xuất hiện hình ảnh một nam giới đang điều khiển xe mô tô của chị L đi trong ngõ A H.

Sau khi mua xe của Việt A, do nghi ngờ là xe trộm cắp nên ngày 15/12/2025 bà Vũ Thị T1 và anh Đỗ Văn M đã đến Công an phường P trình báo sự việc và tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B3-428.30; 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Phúc L.

Ngày 16/12/2025 bà Trịnh Thị L1 (sinh năm 1958, nơi thường trú: tổ dân phố T, phường C, Bắc Ninh) là bà của Việt A giao nộp 01 giấy xác nhận tình trạng tâm thần của Việt A do Trung tâm giám định pháp y tâm thần Sở Y cấp.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 03/KLGĐ của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc – Bộ Y1 kết luận: "Vũ Hoàng Việt A không bị bệnh tâm thần. Tại thời điểm thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" ngày 10/12/2025, Vũ Hoàng Việt A không bị bệnh tâm thần. Vũ Hoàng Việt A đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Hiện tại (tại thời điểm giám

định) Vũ Hoàng Việt A không bị bệnh tâm thần. Vũ Hoàng Việt A đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi".

Ngày 16/12/2025 Công an phường P triệu tập Vũ Hoàng Việt A đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Việt A đã khai nhận ngày 10/12/2025 đã trộm cắp xe mô tô của chị L ở phường P, Hải Phòng và bán lại cho chị T1, anh M với giá là 1.000.000 (một triệu) đồng. Việt Anh giao nộp: 01 áo phông ngắn tay cổ màu xanh có chữ adidas màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu nâu là trang phục Việt Anh mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp. Việt A thừa nhận nam giới xuất hiện trong video do chị L giao nộp chính là Việt A đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B3-428.30 đi trong ngõ A H.

Bà Vũ Thị T1 và anh Đỗ Văn M khai: bà T1 và anh M thống nhất thỏa thuận với Việt A số tiền mua bán xe là 11.000.000 (mười một triệu) đồng, do không có đủ tiền mặt nên bà T1 đưa trước cho Việt A 1.000.000 (một triệu) đồng và hẹn Việt Anh tối quay trở lại trả nốt tiền và làm giấy tờ mua bán xe. Khi bán xe, Việt A nói là xe của vợ, có giấy đăng ký xe nên bà T1 và anh M không biết xe do Việt A phạm tội mà có.

Tiến hành đối chất, Việt A, bà T1 và anh M giữ nguyên lời khai về số tiền mua bán xe.

Tại Kết luận định giá số 02/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND phường P kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 15B3-428.30 đăng ký mới năm 2017, tài sản còn nguyên vẹn không bị hư hỏng gì, giá tài sản là 15.500.000 (mười lăm triệu năm trăm nghìn) đồng.

Kết luận giám định số 1289/KL-KTHS ngày 27/3/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu Honda, mang biển kiểm soát 15B3-428.30 có số khung số máy là số nguyên thủy, không phát hiện thấy có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

- Về vật chứng của vụ án:

+ Chuyển theo hồ sơ vụ án 01 USB lưu giữ video do chị L giao nộp.

+ Chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5- Hải Phòng: 01 áo phông ngắn tay cổ màu xanh có chữ adidas màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu nâu.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu đề nghị gì khác; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.000.000đồng (là tiền đã bỏ ra mua xe của bị cáo).

Tại Cáo trạng 174/CT-VKSKV5 ngày 17/4/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Hoàng Việt Anh về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với việc bà Vũ Thị T1 và anh Đỗ Văn M có hành vi mua xe của Vũ Hoàng Việt A nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không xử lý.

Tại phiên tòa, Vũ Hoàng Việt A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Song tại giai đoạn điều tra bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Hoàng Việt A mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo: 01 áo phông ngắn tay cổ màu xanh có chữ adidas màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu nâu thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH về án phí lệ phí của Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của bị hại và và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Về hành vi "Trộm cắp tài sản":

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 10/12/2025, tại ngõ A H, phường P, thành phố Hải Phòng, Vũ Hoàng Việt A có hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển kiểm soát 15B3- 428.30, trị giá 15.500.000 đồng (mười năm triệu năm trăm nghìn) đồng của chị Trần Thị Phúc L. Như vậy hành vi của bị cáo thỏa mãn yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hải Phòng truy tố bị cáo Vũ Hoàng Việt A theo tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận bất an trong quần chúng, nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[6] Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có thể xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[8] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xử phạt bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[10] Tài sản bị cáo chiếm đoạt là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision đã được thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu hay đề nghị gì khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.000.000 đồng (là tiền đã bỏ ra mua xe của bị cáo). Như vậy trách nhiệm dân sự đã được giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 áo phông ngắn tay cổ màu xanh có chữ adidas màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu nâu thu giữ của bị cáo xét không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

- Về án phí:

[12] Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Hoàng Việt A phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Xử phạt: Bị cáo Vũ Hoàng Việt A 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/01/2026.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo: 01 áo phông ngắn tay cổ màu xanh có chữ adidas màu trắng, 01 quần bò màu xanh, 01 áo khoác màu nâu thu giữ của bị cáo.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 – Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Vũ Hoàng Việt A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 1 Công an TP Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Tiến Du **Nguyễn Thị Mai**	**Phạm Thị Phong Lan**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 1 Công an TP Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XƯ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Phong Lan